

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các điều 211, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Trần Duy Vũ P**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Võ Thị Hằng P**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Duy Vũ P và chị Võ Thị Hằng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến nay cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hòa giải được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh P và chị P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của anh P và chị P là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung : Anh P và chị P trình bày không có.

[3] Lệ phí Tòa án: Anh P và chị P thống nhất tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các thỏa thuận trên của anh P và chị P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Duy Vũ P và chị Võ Thị Hằng P thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Trần Duy Vũ P và chị Võ Thị Hằng P trình bày không có nên không xem xét.
 - Về tài sản chung: Anh Trần Duy Vũ P và chị Võ Thị Hằng P trình bày không có nên không xem xét.
 - Về nợ chung: Anh Trần Duy Vũ P và chị Võ Thị Hằng P trình bày không có nên không xem xét.
2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, anh Trần Duy Vũ P và chị Võ Thị Hằng P tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0008220 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (đã nộp xong).
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre; (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã A, huyện M - Số 27/2019 (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ; VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như